

Sao kê chi tiết từ **29/07/2016** đến **30/07/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DHL HN-TK CHUYEN THU-VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819998** Số cũ: 41201200034697049999

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **01/08/2016**

Printing date

| Ngày giao dịch<br><i>Txn. date</i> | Ngày hiệu lực<br><i>Value date</i> | Nội dung giao dịch<br><i>Description</i>                                                                                                            | Số giao dịch<br><i>Txn. No</i> | Ghi nợ<br><i>Debit</i> | Ghi có<br><i>Credit</i> | Số dư<br><i>Balance</i> |
|------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------|-------------------------|-------------------------|
| Số dư đầu kỳ<br>Opening Balance    |                                    |                                                                                                                                                     |                                | 490,931,667.00         |                         |                         |
| 29/07/2016                         | 29/07/2016                         | LE THI HAU MSV 391105 NT                                                                                                                            | 001e723162110002               |                        | 900,000.00              | 491,831,667.00          |
| 29/07/2016                         | 29/07/2016                         | NGUYEN THI MAI LAN NOP<br>HOC PHI , MA SV :381245 ,<br>NHAN TAI CN DONG DO HA<br>NOI-NC:NGUYEN THI MAI LAN<br>- Nguoi chuyen: NGUYEN THI<br>MAI LAN | 001CTD1162110125               |                        | 1,620,000.00            | 493,451,667.00          |
| 29/07/2016                         | 29/07/2016                         | DANG THI<br>MY----540,000-29/07/2016.<br>MSSV: 391961                                                                                               | 121NP03162110001               |                        | 540,000.00              | 493,991,667.00          |
| 29/07/2016                         | 29/07/2016                         | NGUYEN DUC<br>TAI----720,000-29/07/2016<br>MMSV 390223                                                                                              | 120NP03162110001               |                        | 720,000.00              | 494,711,667.00          |
| 29/07/2016                         | 29/07/2016                         | LE THANH<br>TUNG----3,960,000-29/07/2016<br>MSV 370672                                                                                              | 120NP03162110002               |                        | 3,960,000.00            | 498,671,667.00          |
| 29/07/2016                         | 29/07/2016                         | TRAN MINH<br>PHUONG----1,260,000-29/07/2<br>016 MSV 381040                                                                                          | 120NP03162110003               |                        | 1,260,000.00            | 499,931,667.00          |
| 29/07/2016                         | 29/07/2016                         | LE THI<br>HONG----1,080,000-29/07/2016<br>MSV 381530                                                                                                | 120NP03162110004               |                        | 1,080,000.00            | 501,011,667.00          |
| 29/07/2016                         | 29/07/2016                         | VUONG THANH<br>HANG----1,440,000-29/07/2016<br>MSV 391107                                                                                           | 120NP03162110005               |                        | 1,440,000.00            | 502,451,667.00          |
| 29/07/2016                         | 29/07/2016                         | NGUYEN DUC<br>HAI----1,620,000-29/07/2016<br>MSV 380722                                                                                             | 120NP03162110006               |                        | 1,620,000.00            | 504,071,667.00          |
| 29/07/2016                         | 29/07/2016                         | NGUYEN NGOC<br>ANH----1,080,000-29/07/2016<br>MSV 381629                                                                                            | 120NP03162110007               |                        | 1,080,000.00            | 505,151,667.00          |
| 29/07/2016                         | 29/07/2016                         | Thanh toan hoc phi DH Luat<br>cho 391250 1,260,000 VND,<br>ma GD ViViet 102861                                                                      | 001f190162110002               |                        | 1,260,000.00            | 506,411,667.00          |
| 29/07/2016                         | 29/07/2016                         | LE THI<br>OANH----540,000-29/07/2016<br>MSV 390757                                                                                                  | 120NP03162110008               |                        | 540,000.00              | 506,951,667.00          |
|                                    |                                    |                                                                                                                                                     |                                |                        |                         |                         |

|            |            |                                                                                                                                                                             |                  |  |              |                |
|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|--------------|----------------|
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGO THI NHAN MSV 402429<br>CHUYEN TIEN~NC:NGO THI<br>SEN - Nguoi chuyen: NGO THI<br>SEN                                                                                     | 001CTD1162110207 |  | 900,000.00   | 507,851,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | SINH VIEN LUONG THAO<br>PHUONG MSSV 400164 NOP<br>TIEN HOC~NC:LUONG THAO<br>PHUONG - Nguoi chuyen:<br>LUONG THAO PHUONG                                                     | 001CTD1162110224 |  | 900,000.00   | 508,751,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN KHANH HA MSV<br>390756                                                                                                                                               | 120NP03162110009 |  | 540,000.00   | 509,291,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | DOAN THI PHUONG<br>HOA----1,080,000-29/07/2016<br>MSV 390743                                                                                                                | 120NP03162110010 |  | 1,080,000.00 | 510,371,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGO THI TRANG LOP 3905<br>MSSV 390521 NT HOC PHI HK<br>PHU                                                                                                                  | 124NP03162110001 |  | 1,080,000.00 | 511,451,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | Thanh toan hoc phi DH Luat<br>cho 403366 900,000 VND, ma<br>GD ViViet 103077                                                                                                | 001f550162110002 |  | 900,000.00   | 512,351,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | Thanh toan hoc phi DH Luat<br>cho 390530 1,260,000 VND,<br>ma GD ViViet 103080                                                                                              | 001f554162110002 |  | 1,260,000.00 | 513,611,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | DIEU CHINH HOANG CHUYEN<br>TIEN NHAN TAI CN DONG DO (<br>TEN SINH VIEN : DIEU CHINH<br>HOANG, MA SV :<br>400537)~NC:DIEU CHINH<br>HOANG - Nguoi chuyen: DIEU<br>CHINH HOANG | 001CTD1162110268 |  | 3,060,000.00 | 516,671,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI THUONG<br>MSV:391456 LOP:3914 NT<br>HOC PHI HOC KY PHU NAM<br>HOC 2015-2016                                                                                      | 124NP03162110002 |  | 1,080,000.00 | 517,751,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI PHUONG<br>HANG----360,000-29/07/2016<br>MSV 381528                                                                                                               | 120NP03162110011 |  | 360,000.00   | 518,111,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | LE HONG<br>THAI----1,080,000-29/07/2016<br>MSV 392246                                                                                                                       | 120NP03162110012 |  | 1,080,000.00 | 519,191,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | LE THI HUONG NHI<br>MSV:391462 LOP:3914 NT<br>HOC PHI HOC KY PHU NAM<br>HOC 2015-2016                                                                                       | 124NP03162110003 |  | 360,000.00   | 519,551,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | PHAM THI THU<br>HANG----2,700,000-29/07/2016<br>MSV 381425                                                                                                                  | 120NP03162110013 |  | 2,700,000.00 | 522,251,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI OANH<br>MSV:390524 LOP:3905 NT<br>HOC PHI HOC KY PHU NAM<br>HOC 2015-2016                                                                                        | 124NP03162110004 |  | 1,800,000.00 | 524,051,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | PHAM DANG<br>THANH----900,000-29/07/2016<br>MSV 381521                                                                                                                      | 120NP03162110014 |  | 900,000.00   | 524,951,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN MINH PHUONG<br>MSV:390522 LOP:3905 NT<br>HOC PHI HOC KY PHU NAM<br>HOC 2015-2016                                                                                     | 124NP03162110005 |  | 1,080,000.00 | 526,031,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI THU TRANG<br>MSV:380632, LOP: 3806 NT<br>HOC PHI HOC KY PHU NAM<br>HOC 2015-2016                                                                                 | 124NP03162110006 |  | 1,260,000.00 | 527,291,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | VO THI NHU<br>HOA----1,260,000-29/07/2016<br>VO THI NHU HOA MSSV<br>380404 NOP HOC PHI HOC KY<br>PHU 2016                                                                   | 101NP03162110001 |  | 1,260,000.00 | 528,551,667.00 |

|            |            |                                                                                                                      |                  |  |              |                |
|------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|--------------|----------------|
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN HOANG ANH-----720,000-29/07/2016<br>MSSV 381256                                                               | 120NP03162110015 |  | 720,000.00   | 529,271,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGHIEM THI THU LE----1,800,000-29/07/2016<br>MSSV 381520                                                             | 120NP03162110016 |  | 1,800,000.00 | 531,071,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI KIM LIEN----1,260,000-29/07/2016<br>MSSV 381533                                                           | 120NP03162110017 |  | 1,260,000.00 | 532,331,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | HANG A TRUNG----1,800,000-29/07/2016<br>MSSV 381015                                                                  | 120NP03162110018 |  | 1,800,000.00 | 534,131,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI HANG----540,000-29/07/2016<br>MSSV 370862                                                                 | 120NP03162110019 |  | 540,000.00   | 534,671,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | DAU NHU NGUYET----1,620,000-29/07/2016<br>MSSV 392217                                                                | 120NP03162110020 |  | 1,620,000.00 | 536,291,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | PHAM VAN DUC----1,440,000-29/07/2016<br>MSSV 381506                                                                  | 120NP03162110021 |  | 1,440,000.00 | 537,731,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI QUYNH CHAM-MSSV 390329 NOP HOC PHI KY PHU (2015-2016)                                                     | 103NP03162110001 |  | 1,440,000.00 | 539,171,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THU HA-MSSV 391835 NOP HOC PHI KI PHU (2015-2016)                                                             | 103NP03162110002 |  | 1,800,000.00 | 540,971,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI THUY-MSSV 391233 NOP HOC PHI HOC KI PHU (2015-2016)-1,260,000-29/07/2016                                  | 103NP03162110003 |  | 1,260,000.00 | 542,231,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | PHUNG THI BICH HUYEN -MSSV 390309 NOP HOC PHI HOC KI PHU (2015-2016)-720,000-29/07/2016                              | 103NP03162110004 |  | 720,000.00   | 542,951,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | BUI THI THU HA-MSSV 390413 NOP HOC PHI HOC KI PHU (2015-2016)-900,000-29/07/2016                                     | 103NP03162110005 |  | 900,000.00   | 543,851,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGO THI HOA-MSSV 380807 NOP HOC PHI HOC KI PHU 2015-2016 -720,000-29/07/2016                                         | 103NP03162110006 |  | 720,000.00   | 544,571,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | PHAM THI TRANG----2,520,000-29/07/2016<br>MSV 381345                                                                 | 120NP03162110022 |  | 2,520,000.00 | 547,091,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | TONG MAI HUONG----1,620,000-29/07/2016<br>MSV 381349                                                                 | 120NP03162110023 |  | 1,620,000.00 | 548,711,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | LE KHANH HUYEN----1,440,000-29/07/2016<br>MSV 380813                                                                 | 120NP03162110024 |  | 1,440,000.00 | 550,151,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | VU THI HONG GAM-MSSV 391823 NOP HOC PHI KY PHU (2015-2016)-1,800,000-29/07/2016                                      | 103NP03162110007 |  | 1,800,000.00 | 551,951,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | MA SO SINH VIEN: 391228 -KHOA 39-VU THI MAI OANH NOP TIEN HOC PHI HOC KI PHU CHO 6 TIN CHI-ST : 1,080,000-29/07/2016 | 122NP03162110002 |  | 1,080,000.00 | 553,031,667.00 |
|            |            |                                                                                                                      |                  |  |              |                |

|            |            |                                                                                                                                                                                 |                  |  |              |                |
|------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|--------------|----------------|
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI KIM LIEN-MSSV 381505 NOP HOC PHI HOC KY PHU NAM HOC 2015-2016-720,000-29/07/2016                                                                                     | 103NP03162110008 |  | 720,000.00   | 553,751,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | HOANG THI HONG NGOC -MSSV 390336 NOP HOC PHI HOC KY II (2015-2016)-1,080,000-29/07/2016                                                                                         | 103NP03162110009 |  | 1,080,000.00 | 554,831,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | Nop tien hoc ky phu cho SV Nguyen Thi Bao Yen MSSV: 380967 TK mo tai CN dong do~NC:Ma Thi Nguyen - Nguoi chuyen: Ma Thi Nguyen                                                  | 001CTD1162110371 |  | 1,440,000.00 | 556,271,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | Thanh toan hoc phi DH Luat cho 400425 900,000 VND, ma GD ViViet 103909                                                                                                          | 001g603162110002 |  | 900,000.00   | 557,171,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NT HOC KI PHU VA HOC KY KEO DAI NAM HOC 2015-2016 NGUYEN MINH DUC MA SV 381359~NC:TRAN THI LAN - Nguoi chuyen: TRAN THI LAN                                                     | 001CTD1162110423 |  | 360,000.00   | 557,531,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | LE THI ANH DUONG----1,440,000-29/07/2016 MSV 380832                                                                                                                             | 120NP03162110025 |  | 1,440,000.00 | 558,971,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI CHUC----1,260,000-29/07/2016 MSV 381161                                                                                                                              | 120NP03162110026 |  | 1,260,000.00 | 560,231,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THUY LINH----900,000-29/07/2016 MSV 380104                                                                                                                               | 120NP03162110027 |  | 900,000.00   | 561,131,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | VU KHANH LINH----1,440,000-29/07/2016 MSV 382543                                                                                                                                | 120NP03162110028 |  | 1,440,000.00 | 562,571,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN MANH CUONG----1,800,000-29/07/2016 MSV 380549                                                                                                                            | 120NP03162110029 |  | 1,800,000.00 | 564,371,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | VU THI TRANG DONG HOC PHI . MA SV 381244~NC:VU THI TRANG - Nguoi chuyen: VU THI TRANG                                                                                           | 001CTD1162110441 |  | 1,800,000.00 | 566,171,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | LOC THI HANG----1,260,000-29/07/2016 MSV 381909                                                                                                                                 | 120NP03162110030 |  | 1,260,000.00 | 567,431,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | DONG TIEN HOC PHI HE 5 TIN CHI SV NONG HOANG PHUONG, MA SV: 380757 ( DV HUONG MO TAI TMCP BUU DIEN LIEN VIET CN DONG DO)~NC:NONG HOANG PHUONG - Nguoi chuyen: NONG HOANG PHUONG | 001CTD1162110550 |  | 900,000.00   | 568,331,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | TRAN THI PHUONG LINH-MSSV 391880 NOP HOC PHI KI PHU (2015-2016)                                                                                                                 | 103NP03162110010 |  | 4,300,000.00 | 572,631,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | PHAM BAO NGOC-MSSV 390232 NOP HOC PHI KI PHU (2015-2016)                                                                                                                        | 103NP03162110011 |  | 540,000.00   | 573,171,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NOP TIEN HOC PHI CHO NGUYEN THI PHUONG THAO MA SINH VIEN 381441                                                                                                                 | 114NP03162110001 |  | 1,260,000.00 | 574,431,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | PHAM HONG DUC-MA SV 381953 NOP HOC PHI HOC KY PHU (2015-2016)                                                                                                                   | 103NP03162110012 |  | 1,440,000.00 | 575,871,667.00 |
|            |            |                                                                                                                                                                                 |                  |  |              |                |

|            |            |                                                                                                                                                                            |                  |  |              |                |
|------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|--------------|----------------|
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN DUY HUU<br>NGHIA-MSSV 381966 NOP<br>HOC PHI HOC KY PHU<br>(2015-2016)-1,080,000-29/07/2016                                                                          | 103NP03162110013 |  | 1,080,000.00 | 576,951,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | Thanh toan hoc phi DH Luat<br>cho 390747 900,000 VND, ma<br>GD ViViet 104410                                                                                               | 001h282162110002 |  | 900,000.00   | 577,851,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | Sinh vien Nong Thi Dieu ma<br>sinh vien 381503~NC:Ly Thi do<br>- Nguoi chuyen: Ly Thi do                                                                                   | 001CTD1162110657 |  | 900,000.00   | 578,751,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | DAO THI LAN HUONG-MSSV<br>381358 NOP HOC PHI HOC KY<br>KEO DAI 2015-2016                                                                                                   | 103NP03162110014 |  | 900,000.00   | 579,651,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | DAO THI LAN HUONG-MSSV<br>381358 NOP HOC PHI KY PHU<br>NAM HOC 2015-2016                                                                                                   | 103NP03162110015 |  | 900,000.00   | 580,551,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | MSSV 370424 , KH NHAN TAI<br>NH TMCP BUU DIEN LIEN VIET<br>CN DONG DO HA NOI~NC:BUI<br>DUC LAI - Nguoi chuyen: BUI<br>DUC LAI                                              | 001CTD1162110699 |  | 740,000.00   | 581,291,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | [3246211413] NH TMCP LIEN<br>VIET HA NOI PHAMTHITHUY<br>LINH K13CCQ079<br>N01TL2~NC:PHAM THI THUY<br>LINH 0966906999+ - Nguoi<br>chuyen: PHAM THI THUY LINH<br>0966906999+ | 001CTD1162110783 |  | 860,000.00   | 582,151,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | Chuyen tien hoc phi keo dia<br>nam hoc 2015/2016 SV Hoang<br>Khac Manh MSV<br>400238~NC:Hoang Khac Manh<br>- Nguoi chuyen: Hoang Khac<br>Manh                              | 001CTD1162110804 |  | 900,000.00   | 583,051,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | LE THI VAN<br>ANH--38--1,260,000-29/07/2016<br>MSV 382056                                                                                                                  | 120NP03162110031 |  | 1,260,000.00 | 584,311,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | Thanh toan hoc phi DH Luat<br>cho 402316 900,000 VND, ma<br>GD ViViet 105080                                                                                               | 001h980162110002 |  | 900,000.00   | 585,211,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | DO QUYNH<br>ANH--38--1,260,000-29/07/2016<br>MSV 382061                                                                                                                    | 120NP03162110032 |  | 1,260,000.00 | 586,471,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | LUC TRONG<br>DAT--38--1,800,000-29/07/2016<br>MSV 381302                                                                                                                   | 120NP03162110033 |  | 1,800,000.00 | 588,271,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI THU<br>THUY--40--900,000-29/07/2016<br>MSV 400162                                                                                                               | 120NP03162110034 |  | 900,000.00   | 589,171,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI MONG<br>MO--38--1,080,000-29/07/2016<br>MSV 382035                                                                                                              | 120NP03162110035 |  | 1,080,000.00 | 590,251,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | BUI KIEU<br>LINH--39--900,000-29/07/2016<br>MSV 392942                                                                                                                     | 120NP03162110036 |  | 900,000.00   | 591,151,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | BUI THI<br>CAM--38--1,800,000-29/07/2016<br>MSV 380809                                                                                                                     | 120NP03162110037 |  | 1,800,000.00 | 592,951,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI KIM<br>CUC--40--900,000-29/07/2016<br>MSV 403411                                                                                                                | 120NP03162110038 |  | 900,000.00   | 593,851,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN HA MY CT HOC<br>PHI~NC:NGUYEN HA MY -<br>Nguoi chuyen: NGUYEN HA MY                                                                                                 | 001CTD1162110862 |  | 900,000.00   | 594,751,667.00 |
|            |            |                                                                                                                                                                            |                  |  |              |                |

|            |            |                                                                                           |                  |  |              |                |
|------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|--------------|----------------|
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | MA THI MINH<br>HANG--40--1,000,000-29/07/20<br>16 MSV 402842                              | 120NP03162110039 |  | 900,000.00   | 595,651,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | LE NGOC<br>HUNG--38--1,800,000-29/07/20<br>16 MSV381366                                   | 120NP03162110040 |  | 1,800,000.00 | 597,451,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | Thanh toan hoc phi DH Luat<br>cho 380417 1,440,000 VND,<br>ma GD ViViet 105366            | 001i239162110002 |  | 1,440,000.00 | 598,891,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN QUYNH MY-MSSV<br>390126 NOP HOC PHI HOC KI<br>PHU (2015-2016)                      | 103NP03162110016 |  | 900,000.00   | 599,791,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | MAI MY HONG-MSSV 391862<br>NOP TIEN HOC PHI HOC KI PHU                                    | 103NP03162110017 |  | 900,000.00   | 600,691,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | PHAM THI HIEN - MSSV 380416<br>NOP HOC PHI KI PHU<br>(2015-2016)<br>-1,440,000-29/07/2016 | 103NP03162110018 |  | 1,440,000.00 | 602,131,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THANH HA - MSSV<br>380421 NOP HOC PHI HOC KI<br>PHU -1,260,000-29/07/2016          | 103NP03162110019 |  | 1,260,000.00 | 603,391,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | VU HAI ANH- MSSV 390628<br>NOP HOC PHI HOC KI PHU<br>(2015-2016)-1,440,000-29/07/2<br>016 | 103NP03162110020 |  | 1,440,000.00 | 604,831,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | PHAM THI<br>HANG--39--1,620,000-29/07/20<br>16 MSV 390331                                 | 120NP03162110041 |  | 1,620,000.00 | 606,451,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NGUYEN THI KHANH<br>LINH--39--1,620,000-29/07/201<br>6 MSV 391246                         | 120NP03162110042 |  | 1,620,000.00 | 608,071,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | HOANG THI<br>HANH--39--900,000-29/07/201<br>6 MSV 390320                                  | 120NP03162110043 |  | 900,000.00   | 608,971,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | DO HONG<br>TRANG--39--1,620,000-29/07/2<br>016 MSV 391959                                 | 120NP03162110044 |  | 1,620,000.00 | 610,591,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | PHAN THI<br>NGAN--38--1,140,000-29/07/20<br>16 MSV 381108                                 | 120NP03162110045 |  | 1,440,000.00 | 612,031,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | TRAN THI THUY NT(NT HOC<br>PHI HOC KEO DAI NAM HOC<br>2015-2016 MSV 382564)               | 170NT02162110001 |  | 1,720,000.00 | 613,751,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | TRUONG THI KIM<br>ANH--38--1,260,000-29/07/201<br>6 MSV 380919                            | 120NP03162110046 |  | 1,260,000.00 | 615,011,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | VI THI<br>DUNG--38--900,000-29/07/201<br>6 MSV 381212                                     | 120NP03162110047 |  | 900,000.00   | 615,911,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | BUI THI THU<br>HA--38--1,800,000-29/07/2016<br>MSV 382015                                 | 120NP03162110048 |  | 1,800,000.00 | 617,711,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | PHAN THI PHUONG<br>ANH--38--1,800,000-29/07/201<br>6 MSV 382020                           | 120NP03162110049 |  | 1,800,000.00 | 619,511,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | HOANG THI<br>PHUONG--38--1,260,000-29/07<br>/2016 MSV 381516                              | 120NP03162110050 |  | 1,260,000.00 | 620,771,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | TRAN THI<br>HA--38--1,080,000-29/07/2016<br>MSV 380733                                    | 120NP03162110051 |  | 1,080,000.00 | 621,851,667.00 |
| 29/07/2016 | 29/07/2016 | NOP HOC PHI CHO HA DUONG<br>THAM . MA SV 381905. DAI<br>HOC LUAT HA NOI                   | 263NP04162110001 |  | 1,620,000.00 | 623,471,667.00 |
|            |            |                                                                                           |                  |  |              |                |

|                                         |            |                                                                                               |                  |  |                       |                       |
|-----------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|-----------------------|-----------------------|
| 29/07/2016                              | 29/07/2016 | NGUYEN THI THUY--40--900,000-29/07/2016 MSV 403810                                            | 120NP03162110052 |  | 900,000.00            | 624,371,667.00        |
| 29/07/2016                              | 29/07/2016 | TRIEU THI HUYEN--38--2,160,000-29/07/2016 MSV 382037                                          | 120NP03162110053 |  | 2,160,000.00          | 626,531,667.00        |
| 29/07/2016                              | 29/07/2016 | NGUYEN THI THU HA--39--720,000-29/07/2016 MSV 390742                                          | 120NP03162110054 |  | 720,000.00            | 627,251,667.00        |
| 29/07/2016                              | 29/07/2016 | TRUONG THI KHANH LY - MSV: 390512 - SDT: 0948152515 - NOP TIEN HOC PHI HE 2016                | 310NP03162110001 |  | 1,080,000.00          | 628,331,667.00        |
| 29/07/2016                              | 29/07/2016 | Bui Thi Giang, ma sinh vien 400540 chuyen tien~NC:Bui Thi Giang - Nguoi chuyen: Bui Thi Giang | 001CTD1162111054 |  | 900,000.00            | 629,231,667.00        |
| 29/07/2016                              | 29/07/2016 | DAO MANH HIEP - MSV 391839 NOP TIEN HOC PHI                                                   | 270NT02162110001 |  | 1,260,000.00          | 630,491,667.00        |
| 30/07/2016                              | 30/07/2016 | DANG THANH NHAT----1,800,000-30/07/2016 MSSV 380243                                           | 120NP03162120001 |  | 1,800,000.00          | 632,291,667.00        |
| 30/07/2016                              | 30/07/2016 | NGUYEN NGOC THAO----360,000-30/07/2016 MSSV 391351                                            | 120NP03162120002 |  | 360,000.00            | 632,651,667.00        |
| 30/07/2016                              | 30/07/2016 | NGUYEN THU TRANG----1,080,000-30/07/2016 6 MSSV 380351                                        | 120NP03162120003 |  | 1,080,000.00          | 633,731,667.00        |
| 30/07/2016                              | 30/07/2016 | TRAN THI MY NHAT----1,620,000-30/07/2016 MSSV 391310                                          | 120NP03162120004 |  | 1,620,000.00          | 635,351,667.00        |
| 30/07/2016                              | 30/07/2016 | NGUYEN PHUONG THUY -MSSV 392044 NOP HOC PHI HOC KI PHU NAM 2016                               | 103NP03162120001 |  | 1,260,000.00          | 636,611,667.00        |
| 30/07/2016                              | 01/08/2016 | THANH TOAN LAI                                                                                | 120VCARVND 00001 |  | 322,094.00            | 636,933,761.00        |
| Cộng doanh số<br>Total                  |            |                                                                                               |                  |  | <b>146,002,094.00</b> |                       |
| <b>Số dư cuối kỳ<br/>Ending Balance</b> |            |                                                                                               |                  |  |                       | <b>636,933,761.00</b> |

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bằng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bằng sao kê.

Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát

Sao kê chi tiết từ **29/07/2016** đến **30/07/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI-TGTT VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819999** Số cũ: 41201200034697040106

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **01/08/2016**

Printing date

| Ngày giao dịch<br><i>Txn. date</i>      | Ngày hiệu lực<br><i>Value date</i> | Nội dung giao dịch<br><i>Description</i>                                                                                                                                      | Số giao dịch<br><i>Txn. No</i> | Ghi nợ<br><i>Debit</i>  | Ghi có<br><i>Credit</i> | Số dư<br><i>Balance</i> |
|-----------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <b>Số dư đầu kỳ<br/>Opening Balance</b> |                                    |                                                                                                                                                                               |                                | <b>1,191,362,239.00</b> |                         |                         |
| 29/07/2016                              | 29/07/2016                         | NTDT+KB:0011-VP KBNN Hà Nội+NGAYNT:29072016+MST:0102666102+DBHC:01TTT+TKN S:7111+CQT:1054449+LTHUE:01(C:557-TM:1001-KT:04/2016-ST:8601633-GCHU:Nộp thuế Quý 2 năm 2016)       | 120THNS162110001               | 8,601,633.00            |                         | 1,182,760,606.00        |
| 29/07/2016                              | 29/07/2016                         | NTDT+KB:0011-VP KBNN Hà Nội+NGAYNT:29072016+MST:0102666102+DBHC:01TTT+TKN S:7111+CQT:1054449+LTHUE:01(C:557-TM:1001-KT:04/2016-ST:8601633-GCHU:Nộp thuế Quý 2 năm 2016)       | 120THNS162110001               | 10,000.00               |                         | 1,182,750,606.00        |
| 29/07/2016                              | 29/07/2016                         | NTDT+KB:0011-VP KBNN Hà Nội+NGAYNT:29072016+MST:0102666102+DBHC:01TTT+TKN S:7111+CQT:1054449+LTHUE:01(C:557-TM:1001-KT:04/2016-ST:8601633-GCHU:Nộp thuế Quý 2 năm 2016)       | 120THNS162110001               | 1,000.00                |                         | 1,182,749,606.00        |
| 29/07/2016                              | 29/07/2016                         | NTDT+KB:0011-VP KBNN Hà Nội+NGAYNT:29072016+MST:0102666102+DBHC:01TTT+TKN S:7111+CQT:1054449+LTHUE:01(C:014-TM:1701-KT:04/2016-ST:28700000-GCHU:Nộp thuế GTGT Quý 2 năm 2016) | 120THNS162110002               | 28,700,000.00           |                         | 1,154,049,606.00        |
| 29/07/2016                              | 29/07/2016                         | NTDT+KB:0011-VP KBNN Hà Nội+NGAYNT:29072016+MST:0102666102+DBHC:01TTT+TKN S:7111+CQT:1054449+LTHUE:01(C:014-TM:1701-KT:04/2016-ST:28700000-GCHU:Nộp thuế GTGT Quý 2 năm 2016) | 120THNS162110002               | 10,000.00               |                         | 1,154,039,606.00        |
| 29/07/2016                              | 29/07/2016                         | NTDT+KB:0011-VP KBNN Hà Nội+NGAYNT:29072016+MST:0102666102+DBHC:01TTT+TKN S:7111+CQT:1054449+LTHUE:01(C:014-TM:1701-KT:04/2016-ST:28700000-GCHU:Nộp thuế GTGT Quý 2 năm 2016) | 120THNS162110002               | 1,000.00                |                         | 1,154,038,606.00        |
| 30/07/2016                              | 01/08/2016                         | THANH TOAN LAI                                                                                                                                                                | 120VCARVND 00001               |                         | 1,015,285.00            | 1,155,053,891.00        |

|                                 |               |              |                  |
|---------------------------------|---------------|--------------|------------------|
| Cộng doanh số<br>Total          | 37,323,633.00 | 1,015,285.00 |                  |
| Số dư cuối kỳ<br>Ending Balance |               |              | 1,155,053,891.00 |

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bảng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bảng sao kê.  
Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát